

Số: 166/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Nam D**, sinh năm 1996, số CCCD: 031096003809; nơi cư trú: **Số A T, phường H, thành phố Hải Phòng**.

- Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 2000, số CCCD: 031300000197; nơi cư trú: **Chung cư A N, phường H, thành phố Hà Nội**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Nam D** và chị **Nguyễn Thu H** thuận tình ly hôn được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh **Nguyễn Nam D** và chị **Nguyễn Thu H** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **Nguyễn Nam D** và chị **Nguyễn Thu H** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Cát Nhã Đ**, sinh ngày 14/10/2024. Ly hôn anh **D** và chị **H** thỏa thuận: Giao con chung là cháu **Nguyễn Cát Nhã Đ** cho chị **Nguyễn Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu **Đ** trưởng thành đủ 18 hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Nam D** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Cát Nhã Đ** 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2026 đến khi cháu **Đ** trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng: Anh **D** chuyển tiền vào tài khoản số 19034894504016 tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần K**, chủ tài khoản là **Nguyễn Thu H** vào ngày mùng 05 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Anh **Nguyễn Nam D** và chị **Nguyễn Thu H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh **Nguyễn Nam D** và chị **Nguyễn Thu H** mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Nam D** và chị **Nguyễn Thu H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu **Nguyễn Cát Nhã Đ**, sinh ngày 14/10/2024 cho chị **Nguyễn Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu **Đ** trưởng thành đủ 18 hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Nam D** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Cát Nhã Đ** 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2026 đến khi cháu **Đ** trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng: Anh **D** chuyển tiền vào tài khoản số 19034894504016 tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần K**, chủ tài khoản là **Nguyễn Thu H** vào ngày mùng 05 hàng tháng.

- Về tài sản chung: Anh **Nguyễn Nam D** và chị **Nguyễn Thu H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Chị **Nguyễn Thu H** và anh **Nguyễn Nam D** mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0007705 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh **D** và chị **H** đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh **Nguyễn Nam D** phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hải An, tp Hải Phòng (ĐKKH số 97, ngày 27/10/2023 Đăng Lâm);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng